

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (kèm theo Phụ lục I: Thủ tục hành chính thuộc phạm vi Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; Phụ lục II: Thủ tục hành chính nội bộ).

Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được quy định tại các văn bản sau:

- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

- Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

- Bãi bỏ Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Bãi bỏ Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/04/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Bãi bỏ Quyết định số 1391/QĐ-BNNMT ngày 12/05/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Đức Thắng (để báo cáo);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: các Thứ trưởng; các Vụ, Văn phòng Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, TL, VPB (KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục I**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
NGHỊ ĐỊNH SỐ 63/2010/NĐ-CP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày /02/2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

STT	Tên Thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Điều 13, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh
II. Thủ tục hành chính cấp xã				
2	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	Điều 14 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp xã

**2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	1.003632	Phê duyệt quy trình vận hành công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt, công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Điều 7 và Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
2	2.001340	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018.	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	2.001337	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018.	Thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15, Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh
2	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026		
3	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh
4	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 7, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh
5	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 7, Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh
6	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 4 Điều 26 Nghị định số	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026		
7	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 5, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh
8	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh
9	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh
10	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; -Khoản 4. Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 24, Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026		
11	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4, 6 Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 19; Khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh
12	1.003867	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Điều 7; Khoản 2 Điều 9, Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh
13	2.001804	Phê duyệt phương án, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Điều 22, Điều 23 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh
14	1.003232	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.		
15	1.003221	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh
16	1.003211	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh
17	1.003203	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	Thủy lợi	UBND cấp tỉnh
C. Thủ tục hành chính cấp xã					
1	-	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15, Điều 19; Điều 20;	Thủy lợi	UBND cấp xã

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026		
2	-	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp xã
3	-	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp xã
4	-	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp xã
5	-	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày	Thủy lợi	UBND cấp xã

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 6, 7 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 23; khoản 2 Điều 24; Điều 25, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026		
6	-	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 3, 4 Điều 26, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp xã
7	-	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 5, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 22, Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp xã
8	-	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số	Thủy lợi	UBND cấp xã

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026		
9	-	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp xã
10	-	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4. Điều 15; Khoản 2, Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp xã
11	-	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4, 6 Điều 15; Khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp xã
12	2.001627	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số		UBND cấp xã

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 - Điều 7, Điều 9 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026.	Thủy lợi	
13	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018.	Thủy lợi	UBND cấp xã
14	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 Luật và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018.	Thủy lợi	UBND cấp xã
15	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).	Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018	Thủy lợi	UBND cấp xã
16	1.003347	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025	Thủy lợi	UBND cấp xã

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
17	1.003471	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Khoản 3, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025	Thủy lợi	UBND cấp xã

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 2; điểm c khoản 3 Điều 33 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	1.003188	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Điểm c khoản 3 Điều 33 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Môi trường
II. Thủ tục hành chính cấp xã					
3	1.013768	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	Điểm b, khoản 3 Điều 33 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	Thủy lợi	UBND cấp xã

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

I. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt quy trình vận hành công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt, công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa), địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi tiếp nhận hồ sơ trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong thời hạn 01 ngày làm việc nếu hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo;

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản và trả lại hồ sơ cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành được lập theo Mẫu 04 Phụ lục I Thông tư 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026;
- Dự thảo quy trình vận hành công trình theo Mẫu 02 Phụ lục I Thông tư 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026;
- Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;
- Văn bản góp ý kiến của các tổ chức thủy lợi cơ sở, tổ chức khai thác công trình thủy lợi, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Bản đồ hiện trạng công trình thủy lợi.

b) Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành được lập theo Mẫu 04 Phụ lục I Thông tư 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026;
- Dự thảo quy trình vận hành công trình theo Mẫu 02 Phụ lục I Thông tư 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026;

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Điều 7 và Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026.

Mẫu số 04:

TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT QUY TRÌNH VẬN HÀNH

TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày....tháng....năm 20...

TỜ TRÌNH

Đề nghị phê duyệt và ban hành

Quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc hệ thống công trình thủy lợi.....

Kính gửi: [tên cơ quan phê duyệt và ban hành]

Căn cứ Quyết định số ngày/...../20 ..

củaquy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

.....

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước.....;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai,...;

Thông tư số /2026/TT-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ.....

Quy trình vận hành công trình thủy lợi đã được lập

[Tên đơn vị trình] lập Tờ trình kính đề nghị [tên cơ quan phê duyệt và ban hành] phê duyệt và ban hành quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc hệ thống công trình thủy lợi với nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên hệ thống công trình thủy lợi:
2. Loại công trình: (đặc biệt, liên tỉnh, 01 tỉnh..)
3. Người quyết định đầu tư:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

.....

5. Địa điểm:
6. Nguồn vốn đầu tư:
7. Thời gian thực hiện:
8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
9. Nhà thầu lập Quy trình vận hành công trình thủy lợi:
10. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM CÓ:

1. Văn bản pháp lý

- Văn bản chủ trương về việc lập quy trình vận hành các công trình thủy lợi (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương lập quy trình vận hành các công trình (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập quy trình vận hành;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Hồ sơ kèm theo gồm có:

- Bản dự thảo "Quy trình vận hành các công trình thủy lợi" theo mẫu Phụ lục I, Thông tư này;

- Các tài liệu tính toán (Kiểm tra lại các thông số khí tượng thủy văn, năng lực của các công trình thủy lợi, yêu cầu cấp nước, tiêu nước, cân bằng nước);

- Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật: báo cáo tính toán nhu cầu nước, thủy văn, thủy nông, thủy lực....

- Các văn bản, tài liệu sử dụng trong quá trình lập quy trình;

- Các văn bản đóng góp ý kiến của địa phương, ngành liên quan;

- Các tài liệu liên quan khác kèm theo;
- Bản điện tử lưu trữ toàn bộ hồ sơ trình thẩm định.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan phê duyệt) phê duyệt quy trình vận hành (Tên quy trình)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên cơ quan thẩm định;
- Lưu: VT...

[Tên đơn vị trình]

Thủ trưởng

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02:

**QUY TRÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI QUAN TRỌNG
ĐẶC BIỆT, CÔNG TRÌNH THỦY LỢI LỚN, CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VỪA**

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng....năm 20...

QUY TRÌNH VẬN HÀNH

Công trình thủy lợi thuộc hệ thống công trình thủy lợi.....

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ngày / /20...

của.....)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ pháp lý

Trích dẫn các văn bản pháp quy liên quan đến quản lý khai thác công trình thủy lợi: Luật Thủy lợi; Luật Tài nguyên nước; Luật Đê điều; Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản liên quan khác.

Điều 2. Nguyên tắc vận hành công trình

Vận hành công trình mang tính hệ thống không chia cắt theo địa giới hành chính; vận hành, khai thác theo thiết kế và năng lực thực tế của các công trình.

Điều 3. Nhiệm vụ của hệ thống công trình thủy lợi

Tưới, cấp nước, tiêu, thoát nước, rửa mặn, ngăn lũ...

Điều 4. Các công trình chủ yếu tham gia vận hành

Quy mô, thông số kỹ thuật chủ yếu của các công trình chủ yếu trong hệ thống

Điều 5. Thời gian các mùa trong năm

Điều 6. Các quy định khác tùy theo điều kiện cụ thể của hệ thống

Chương II

VẬN HÀNH TƯỚI, CẤP NƯỚC

Mục 1

VẬN HÀNH TUỚI, CẤP NƯỚC TRONG MÙA KHÔ

Điều 7. Trường hợp nguồn nước đảm bảo yêu cầu dùng nước

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết
3. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 8. Trường hợp nguồn nước không đảm bảo yêu cầu dùng nước

1. Mức độ đảm bảo cấp nước theo thứ tự ưu tiên đối với các đối tượng dùng nước
2. Các giải pháp: Bổ sung nguồn nước, phân phối nước hợp lý tiết kiệm, điều chỉnh yêu cầu dùng nước...
3. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
4. Mức nước tại các công trình điều tiết
5. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 9. Trường hợp khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước, thau chua, rửa mặn hệ thống

1. Mức độ đảm bảo cấp nước theo thứ tự ưu tiên đối với các đối tượng dùng nước
2. Các giải pháp: Bổ sung nguồn nước, phân phối nước hợp lý tiết kiệm, điều chỉnh yêu cầu dùng nước.....
3. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
4. Mức nước tại các công trình điều tiết
5. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 10. Trường hợp đặc biệt

1. Dự báo có tin bão gần, áp thấp nhiệt đới hoặc mưa lớn ảnh hưởng đến hệ thống; Lũ sông cao (từ báo động 3 trở lên):
 - Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước.
2. Trường hợp công trình chính gặp sự cố; xuất hiện sự cố môi trường:
 - Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước;
 - Các giải pháp bổ sung dự kiến triển khai khắc phục sự cố.

Mục 2

VẬN HÀNH TƯỚI, CẤP NƯỚC TRONG MÙA MƯA

Điều 11. Trong điều kiện thời tiết bình thường

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết
3. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 12. Quy định về lấy nước tự chảy trong vụ Mùa (nếu có đối với khu vực lấy nước thủy triều)

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết
3. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 13. Trong trường hợp thời tiết không bình thường, nắng kéo dài, diện tích hạn phát triển rộng

1. Quy định về chế độ, trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết
3. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 14. Khi dự báo có tin bão gần, áp thấp nhiệt đới hoặc mưa lớn có khả năng gây ngập lụt, úng (mưa, lũ, bão...)

1. Trường hợp bình thường:
 - Quy định về chế độ, trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước.
2. Trường hợp gặp kỳ triều cường:
 - Quy định về chế độ, trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước.

Điều 15. Những quy định khác (phù hợp với từng hệ thống)

Chương III

VẬN HÀNH TIÊU, THOÁT NƯỚC

Mục 1

VẬN HÀNH TIÊU NƯỚC TRONG MÙA KHÔ

Điều 16. Trường hợp đang dẫn nước tưới cho toàn hệ thống và có khu vực cần tiêu nước cục bộ

Vận hành hệ thống tiêu sau mỗi đợt tưới hoặc có những vùng cục bộ cần tiêu để ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt, cải thiện chất lượng nước.

1. Chế độ, trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết

Điều 17. Vận hành công trình tiêu sau mỗi đợt tưới

1. Chế độ, trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết

Mục 2

VẬN HÀNH TIÊU NƯỚC TRONG MÙA MƯA

Điều 18. Hệ thống không ảnh hưởng thủy triều (đối với phần này có thể gồm nhiều điều, mỗi điều ứng với một trường hợp)

1. Trường hợp 1: Năng lực của hệ thống đảm bảo yêu cầu tiêu nước:
 - Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối ứng với mưa thiết kế (tính theo lượng mưa 1, 3, 5 ngày lớn nhất).
2. Trường hợp 2: Năng lực của hệ thống không đảm bảo yêu cầu tiêu nước (lượng mưa thực tế lớn hơn lượng mưa thiết kế):
 - Thứ tự và mức độ ưu tiên đảm bảo tiêu nước đối với các đối tượng cần tiêu nước;
 - Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối ứng với mưa thiết kế (tính theo lượng mưa 1, 3, 5.. ngày lớn nhất);
 - Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu nước, thay đổi diện tích vùng tiêu hoặc hướng tiêu, điều chỉnh yêu cầu tiêu nước (lưu lượng và thời gian tiêu nước)... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.

Điều 19. Hệ thống ảnh hưởng thủy triều (đối với phần này có thể gồm nhiều điều, mỗi điều ứng với một trường hợp)

1. Trường hợp 1: Mưa nhỏ hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều cường:
 - Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối.
2. Trường hợp 2: Mưa nhỏ hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều kém:
 - Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối.
3. Trường hợp 3: Mưa lớn hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều cường, lũ sông thấp:
 - Trình tự, thời gian vận hành các công trình;

- Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;
 - Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.
4. Trường hợp 4: Mưa lớn hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều kém, lũ sông thấp:
- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;
 - Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.
5. Trường hợp 5: Mưa nhỏ hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều cường, lũ sông cao:
- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;
 - Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.
6. Trường hợp 6: Mưa nhỏ hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều kém, lũ sông cao:
- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;
 - Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.
7. Trường hợp 7: Mưa lớn hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều cường, lũ sông cao:
- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;
 - Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.
8. Trường hợp 8: Mưa lớn hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều kém, lũ sông cao:
- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;
 - Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.

Điều 20. Vận hành thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết
3. Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối
4. Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng

Điều 21. Vận hành tiêu nước đệm

Dự báo có bão gần, áp thấp nhiệt đới hoặc các hình thái thời tiết gây mưa lớn trong hệ thống.

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết
3. Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối

Điều 22. Vận hành trong trường hợp đặc biệt: Quy định vận hành công trình khi có nguy cơ xảy ra sự cố hoặc xảy ra sự cố đối với các công trình thuộc hệ thống công trình thủy lợi, công trình đê điều và các công trình hạ tầng khác có liên quan.

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết
3. Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối
4. Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng; đề xuất phương án xử lý nguy cơ xảy ra sự cố hoặc khắc phục khẩn cấp sự cố để đảm bảo an toàn.

Chương IV

QUAN TRẮC CÁC YẾU TỐ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 23. Quy định các trạm, điểm đo và theo dõi lượng mưa, mực nước, lưu lượng và bốc hơi

Điều 24. Quy định chế độ quan trắc theo mùa, vụ sản xuất

Điều 25. Quy định đo kiểm tra định kỳ, chất lượng nước của hệ thống

Điều 26. Quy định chế độ báo cáo, sử dụng và lưu trữ tài liệu KTTV

Điều 27. Quy định chế độ kiểm tra định kỳ các thiết bị, dụng cụ quan trắc KTTV

Chương V

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 28. Quy định nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân đối với việc vận hành hệ thống

1. Ủy ban nhân dân các cấp
2. Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp
3. Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi
4. Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với công trình thủy lợi
5. Các tổ chức, cá nhân quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi
6. Các tổ chức, cá nhân hưởng lợi

Điều 29. Quy định nhiệm vụ và quyền hạn đối với việc huy động nhân lực, vật tư để ứng cứu, phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn công trình của các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Thời điểm thi hành QTVH hệ thống

Điều 31. Nguyên tắc sửa đổi, bổ sung QTVH hệ thống

Điều 32. Hình thức xử lý vi phạm QTVH hệ thống theo quy định của pháp luật
 (Tên cơ quan phê duyệt)
Thủ trưởng
 (Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc hệ thống công trình thủy lợi...)

1. Tổng quan về hệ thống công trình thủy lợi

- Đặc điểm hệ thống (địa hình, KTTV, dân sinh kinh tế, môi trường...);
- Danh mục các văn bản pháp quy liên quan đến hệ thống (qui hoạch, thiết kế, bổ sung nâng cấp công trình...).

2. Thống kê các công trình chủ yếu

Thống kê các công trình đầu mối và các công trình trên trục chính (vị trí, thông số kỹ thuật, nhiệm vụ, đặc điểm hiện trạng...).

3. Bản đồ hệ thống công trình thủy lợi theo thiết kế được duyệt

- Bản đồ hiện trạng công trình và phân vùng tưới in trên khổ A3;
- Bản đồ hiện trạng công trình và phân vùng tiêu in trên khổ A3.

II. Tên thủ tục hành chính: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa), địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành để hoàn chỉnh theo quy định.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước;
- Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước;
- Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;
- Bản đồ hiện trạng công trình;
- Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các tài liệu liên quan khác kèm theo.

b) Số lượng: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 1; điểm a khoản 2; khoản 6; điểm a khoản 7 - Điều 12, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

III. Tên thủ tục hành chính: Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa), địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, Hà Nội hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi;
- Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

b) Số lượng: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Đề cương, kết quả kiểm định được phê duyệt

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 1; điểm a khoản 2; khoản 4 - Điều 19, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;

- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:

- + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia).
- + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
- + Bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
- + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thông báo thẩm định thiết kế, bản vẽ thiết kế của dự án;
- + Bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công được phê duyệt.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi) để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 1, 2, 8 Điều 15, Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH**

NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của
công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý
khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến
..... ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy
lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy
phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc
khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn,
hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo
vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động

- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày... tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

II. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp

trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;
- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:
 - + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thông báo thẩm định thiết kế, bản vẽ thiết kế của dự án;

b) Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (qua Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi) để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không**11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến.... ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP**

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

III. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 18 xem xét, cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo mẫu đơn (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;
- Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:
 - + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung các tài liệu tương ứng với nội dung thay đổi theo quy định của pháp luật có liên quan như: quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành (nếu thuộc đối tượng phải lập, điều chỉnh); thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi) để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 1, 2, 8 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của
công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý
khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:

- Nội dung:

- Vị trí của các hoạt động

- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến
..... ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy
lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy
phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày..... tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản đề cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

IV. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa)

hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

.2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn (tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;
- Bản sao giấy phép dịch vụ nổ mìn;
- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:
 - + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm

quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);

+ Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thông báo thẩm định thiết kế, bản vẽ thiết kế của dự án;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;

- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi) để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Khoản 7, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH

**NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của
công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý
khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến
..... ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy
lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy
phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc
khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn,
hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo
vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến.....
ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình
thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời
hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu
..... xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy
phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày
..... tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

V. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp giấy phép gia

hạn, điều chỉnh nội dung. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo mẫu đơn (tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này);
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;
- Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:
 - + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung các tài liệu tương ứng với nội dung thay đổi theo quy định của pháp luật có liên quan như: quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành (nếu thuộc đối tượng phải lập, điều chỉnh); thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

- Khoản 7, Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản đề cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

VI. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp lại giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu đơn (tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
- Bản sao các quyết định do cơ quan có thẩm quyền cấp về việc thay đổi tên tổ chức, doanh nghiệp do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức

(trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia) hoặc bản sao giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền xác định việc đổi họ hoặc tên đệm hoặc tên của người được cấp giấy phép.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi) để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Có

Tên của tổ chức cá nhân đã được cấp giấy phép bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 26 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của
công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý
khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến
..... ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy
lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy
phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc
khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn,
hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo
vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến.....
ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình
thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời
hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/xã/phường/đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản đề cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

VII. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn (tài Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị cấp giấy phép.
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi.
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân.
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cơ giới đường bộ; phương tiện đường thủy nội địa (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia).

4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi) để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 5, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của
công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý
khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:

- Nội dung:

- Vị trí của các hoạt động

- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến
..... ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy
lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy
phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu..... xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày..... tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản đề cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

VIII. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa)

hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia bằng văn bản.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn (tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;
- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:
 - + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm

quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);

+ Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thông báo thẩm định thiết kế, bản vẽ thiết kế của dự án;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;

- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi) để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của
công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý
khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến
..... ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy
lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy
phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc
khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn,
hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo
vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến.....
ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình
thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời
hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu
..... xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy
phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày..... tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

IX. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn (tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi) để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không**11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH****NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của
công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý
khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến
..... ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy
lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy
phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đếnĐề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc
khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn,
hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo
vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:

- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày..... tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

X. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận

được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo mẫu đơn (tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;
- Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:
 - + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung các tài liệu tương ứng với nội dung thay đổi theo quy định của pháp luật có liên quan như: quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành (nếu thuộc đối tượng phải lập, điều chỉnh); thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.

b) Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi) để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không**11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 4 Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 19; khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP**

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

XI. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo mẫu đơn (tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;
- Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:
 - + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung các tài liệu tương ứng với nội dung thay đổi theo quy định của pháp luật có liên quan như: quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành (nếu thuộc đối tượng phải lập, điều chỉnh); thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi) để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 4, 6 Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 19; Khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của
công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý
khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:

- Nội dung:

- Vị trí của các hoạt động

- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến
..... ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày..... tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

XII. Tên thủ tục hành chính: Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong thời hạn 01 ngày làm việc nếu hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo;

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và trả lại hồ sơ cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành được lập theo Mẫu 04 Phụ lục I Thông tư 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026;
- Dự thảo quy trình vận hành công trình theo Mẫu 02 Phụ lục I Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026;
- Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;
- Văn bản góp ý kiến của các tổ chức thủy lợi cơ sở, tổ chức khai thác công trình thủy lợi, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Bản đồ hiện trạng công trình thủy lợi.

b) Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành được lập theo Mẫu 04 Phụ lục I Thông tư 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026;

- Dự thảo quy trình vận hành công trình theo Mẫu 02 Phụ lục I Thông tư 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026;

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Điều 7 và khoản 2 Điều 9 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026.

Mẫu số 04:

TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT QUY TRÌNH VẬN HÀNH

TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày....tháng....năm 20...

TỜ TRÌNH

Đề nghị phê duyệt và ban hành

Quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc hệ thống công trình thủy lợi.....

Kính gửi: [tên cơ quan phê duyệt và ban hành]

Căn cứ Quyết định số ngày/...../20 ..

của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

.....

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước.....;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai,...;

Thông tư số /2026/TT-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ

Quy trình vận hành công trình thủy lợi đã được lập
[Tên đơn vị trình] lập Tờ trình kính đề nghị [tên cơ quan phê duyệt và ban hành] phê duyệt và ban hành quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc hệ thống công trình thủy lợi với nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên hệ thống công trình thủy lợi:
2. Loại công trình: (đặc biệt, liên tỉnh, 01 tỉnh..)
3. Người quyết định đầu tư:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

-
5. Địa điểm:
 6. Nguồn vốn đầu tư:
 7. Thời gian thực hiện:
 8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
 9. Nhà thầu lập Quy trình vận hành công trình thủy lợi:
 10. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM CÓ:

1. Văn bản pháp lý
 - Văn bản chủ trương về việc lập quy trình vận hành các công trình thủy lợi (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương lập quy trình vận hành các công trình (đối với dự án sử dụng vốn khác);
 - Quyết định lựa chọn nhà thầu lập quy trình vận hành;
 - Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).
 2. Hồ sơ kèm theo gồm có:
 - Bản dự thảo "Quy trình vận hành các công trình thủy lợi" theo mẫu Phụ lục I, Thông tư này;
 - Các tài liệu tính toán (Kiểm tra lại các thông số khí tượng thủy văn, năng lực của các công trình thủy lợi, yêu cầu cấp nước, tiêu nước, cân bằng nước);
 - Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật: báo cáo tính toán nhu cầu nước, thủy văn, thủy nông, thủy lực....
 - Các văn bản, tài liệu sử dụng trong quá trình lập quy trình;
 - Các văn bản đóng góp ý kiến của địa phương, ngành liên quan;
 - Các tài liệu liên quan khác kèm theo;
 - Bản điện tử lưu trữ toàn bộ hồ sơ trình thẩm định.
- (Tên tổ chức) trình (Cơ quan phê duyệt) phê duyệt quy trình vận hành (Tên quy trình)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên cơ quan thẩm định;
- Lưu: VT...

[Tên đơn vị trình]

Thủ trưởng

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02:**QUY TRÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI QUAN TRỌNG
ĐẶC BIỆT, CÔNG TRÌNH THỦY LỢI LỚN, CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VỪA****TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng....năm 20...

QUY TRÌNH VẬN HÀNH**Công trình thủy lợi thuộc hệ thống công trình thủy lợi.....**(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ngày / /20...
của.....)**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Căn cứ pháp lý**

Trích dẫn các văn bản pháp quy liên quan đến quản lý khai thác công trình thủy lợi: Luật Thủy lợi; Luật Tài nguyên nước; Luật Đê điều; Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản liên quan khác.

Điều 2. Nguyên tắc vận hành công trình

Vận hành công trình mang tính hệ thống không chia cắt theo địa giới hành chính; vận hành, khai thác theo thiết kế và năng lực thực tế của các công trình.

Điều 3. Nhiệm vụ của hệ thống công trình thủy lợi

Tưới, cấp nước, tiêu, thoát nước, rửa mặn, ngăn lũ...

Điều 4. Các công trình chủ yếu tham gia vận hành

Quy mô, thông số kỹ thuật chủ yếu của các công trình chủ yếu trong hệ thống

Điều 5. Thời gian các mùa trong năm**Điều 6. Các quy định khác tùy theo điều kiện cụ thể của hệ thống****Chương II****VẬN HÀNH TƯỚI, CẤP NƯỚC****Mục 1****VẬN HÀNH TƯỚI, CẤP NƯỚC TRONG MÙA KHÔ****Điều 7. Trường hợp nguồn nước đảm bảo yêu cầu dùng nước**

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết
3. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 8. Trường hợp nguồn nước không đảm bảo yêu cầu dùng nước

1. Mức độ đảm bảo cấp nước theo thứ tự ưu tiên đối với các đối tượng dùng nước

2. Các giải pháp: Bổ sung nguồn nước, phân phối nước hợp lý tiết kiệm, điều chỉnh yêu cầu dùng nước...

3. Trình tự, thời gian vận hành các công trình

4. Mức nước tại các công trình điều tiết

5. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 9. Trường hợp khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước, thau chua, rửa mặn hệ thống

1. Mức độ đảm bảo cấp nước theo thứ tự ưu tiên đối với các đối tượng dùng nước

2. Các giải pháp: Bổ sung nguồn nước, phân phối nước hợp lý tiết kiệm, điều chỉnh yêu cầu dùng nước.....

3. Trình tự, thời gian vận hành các công trình

4. Mức nước tại các công trình điều tiết

5. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 10. Trường hợp đặc biệt

1. Dự báo có tin bão gần, áp thấp nhiệt đới hoặc mưa lớn ảnh hưởng đến hệ thống; Lũ sông cao (từ báo động 3 trở lên):

- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;

- Mức nước tại các công trình điều tiết;

- Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước.

2. Trường hợp công trình chính gặp sự cố; xuất hiện sự cố môi trường:

- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;

- Mức nước tại các công trình điều tiết;

- Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước;

- Các giải pháp bổ sung dự kiến triển khai khắc phục sự cố.

Mục 2

VẬN HÀNH TUỚI, CẤP NƯỚC TRONG MÙA MƯA

Điều 11. Trong điều kiện thời tiết bình thường

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình

2. Mức nước tại các công trình điều tiết

3. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 12. Quy định về lấy nước tự chảy trong vụ Mùa (nếu có đối với khu vực lấy nước thủy triều)

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình

2. Mức nước tại các công trình điều tiết

3. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 13. Trong trường hợp thời tiết không bình thường, nắng kéo dài, diện tích hạn phát triển rộng

1. Quy định về chế độ, trình tự, thời gian vận hành các công trình

2. Mức nước tại các công trình điều tiết

3. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 14. Khi dự báo có tin bão gần, áp thấp nhiệt đới hoặc mưa lớn có khả năng gây ngập lụt, úng (mưa, lũ, bão...)

1. Trường hợp bình thường:

- Quy định về chế độ, trình tự, thời gian vận hành các công trình;
- Mức nước tại các công trình điều tiết;
- Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước.

2. Trường hợp gặp kỳ triều cường:

- Quy định về chế độ, trình tự, thời gian vận hành các công trình;
- Mức nước tại các công trình điều tiết;
- Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước.

Điều 15. Những quy định khác (phù hợp với từng hệ thống)

Chương III

VẬN HÀNH TIÊU, THOÁT NƯỚC

Mục 1

VẬN HÀNH TIÊU NƯỚC TRONG MÙA KHÔ

Điều 16. Trường hợp đang dẫn nước tưới cho toàn hệ thống và có khu vực cần tiêu nước cục bộ

Vận hành hệ thống tiêu sau mỗi đợt tưới hoặc có những vùng cục bộ cần tiêu để ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt, cải thiện chất lượng nước.

1. Chế độ, trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết

Điều 17. Vận hành công trình tiêu sau mỗi đợt tưới

1. Chế độ, trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết.

Mục 2

VẬN HÀNH TIÊU NƯỚC TRONG MÙA MƯA

Điều 18. Hệ thống không ảnh hưởng thủy triều (đối với phần này có thể gồm nhiều điều, mỗi điều ứng với một trường hợp)

1. Trường hợp 1: Năng lực của hệ thống đảm bảo yêu cầu tiêu nước:

- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
- Mức nước tại các công trình điều tiết;
- Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối ứng với mưa thiết kế (tính theo lượng mưa 1, 3, 5 ngày lớn nhất).

2. Trường hợp 2: Năng lực của hệ thống không đảm bảo yêu cầu tiêu nước (lượng mưa thực tế lớn hơn lượng mưa thiết kế):

- Thứ tự và mức độ ưu tiên đảm bảo tiêu nước đối với các đối tượng cần tiêu nước;
- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
- Mức nước tại các công trình điều tiết;

- Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối ứng với mưa thiết kế (tính theo lượng mưa 1, 3, 5.. ngày lớn nhất);

- Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu nước, thay đổi diện tích vùng tiêu hoặc hướng tiêu, điều chỉnh yêu cầu tiêu nước (lưu lượng và thời gian tiêu nước)... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.

Điều 19. Hệ thống ảnh hưởng thủy triều (đối với phần này có thể gồm nhiều điều, mỗi điều ứng với một trường hợp)

1. Trường hợp 1: Mưa nhỏ hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều cường:

- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;

- Mức nước tại các công trình điều tiết;

- Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối.

2. Trường hợp 2: Mưa nhỏ hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều kém:

- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;

- Mức nước tại các công trình điều tiết;

- Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối.

3. Trường hợp 3: Mưa lớn hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều cường, lũ sông thấp:

- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;

- Mức nước tại các công trình điều tiết;

- Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;

- Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.

4. Trường hợp 4: Mưa lớn hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều kém, lũ sông thấp:

- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;

- Mức nước tại các công trình điều tiết;

- Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;

- Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.

5. Trường hợp 5: Mưa nhỏ hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều cường, lũ sông cao:

- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;

- Mức nước tại các công trình điều tiết;

- Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;

- Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.

6. Trường hợp 6: Mưa nhỏ hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều kém, lũ sông cao:

- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;

- Mức nước tại các công trình điều tiết;

- Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;

- Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.

7. Trường hợp 7: Mưa lớn hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều cường, lũ sông cao:

- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;

- Mức nước tại các công trình điều tiết;
- Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;
- Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.

8. Trường hợp 8: Mưa lớn hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều kém, lũ sông cao:

- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
- Mức nước tại các công trình điều tiết;
- Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;
- Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.

Điều 20. Vận hành thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết
3. Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối
4. Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng

Điều 21. Vận hành tiêu nước đệm

Dự báo có bão gần, áp thấp nhiệt đới hoặc các hình thái thời tiết gây mưa lớn trong hệ thống.

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết
3. Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối

Điều 22. Vận hành trong trường hợp đặc biệt: Quy định vận hành công trình khi có nguy cơ xảy ra sự cố hoặc xảy ra sự cố đối với các công trình thuộc hệ thống công trình thủy lợi, công trình đê điều và các công trình hạ tầng khác có liên quan.

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết
3. Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối
4. Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng; đề xuất phương án xử lý nguy cơ xảy ra sự cố hoặc khắc phục khẩn cấp sự cố để đảm bảo an toàn.

Chương IV

QUAN TRẮC CÁC YẾU TỐ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 23. Quy định các trạm, điểm đo và theo dõi lượng mưa, mực nước, lưu lượng và bốc hơi

Điều 24. Quy định chế độ quan trắc theo mùa, vụ sản xuất

Điều 25. Quy định đo kiểm tra định kỳ, chất lượng nước của hệ thống

Điều 26. Quy định chế độ báo cáo, sử dụng và lưu trữ tài liệu KTTV

Điều 27. Quy định chế độ kiểm tra định kỳ các thiết bị, dụng cụ quan trắc KTTV

Chương V

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 28. Quy định nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân đối với việc vận hành hệ thống

1. Ủy ban nhân dân các cấp
2. Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp
3. Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi
4. Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với công trình thủy lợi
5. Các tổ chức, cá nhân quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi
6. Các tổ chức, cá nhân hưởng lợi

Điều 29. Quy định nhiệm vụ và quyền hạn đối với việc huy động nhân lực, vật tư để ứng cứu, phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn công trình của các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Thời điểm thi hành QTVH hệ thống

Điều 31. Nguyên tắc sửa đổi, bổ sung QTVH hệ thống

Điều 32. Hình thức xử lý vi phạm QTVH hệ thống theo quy định của pháp luật

(Tên cơ quan phê duyệt)

Thủ trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc hệ thống công trình thủy lợi...)

1. Tổng quan về hệ thống công trình thủy lợi

- Đặc điểm hệ thống (địa hình, KTTV, dân sinh kinh tế, môi trường...);
- Danh mục các văn bản pháp quy liên quan đến hệ thống (qui hoạch, thiết kế, bổ sung nâng cấp công trình...).

2. Thống kê các công trình chủ yếu

Thống kê các công trình đầu mối và các công trình trên trục chính (vị trí, thông số kỹ thuật, nhiệm vụ, đặc điểm hiện trạng...).

3. Bản đồ hệ thống công trình thủy lợi theo thiết kế được duyệt

- Bản đồ hiện trạng công trình và phân vùng tưới in trên khổ A3;
- Bản đồ hiện trạng công trình và phân vùng tiêu in trên khổ A3.

XIII. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt phương án, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong thời hạn 01 ngày làm việc nếu hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt.

Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản và trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới.
- Bản sao chụp quyết định giao thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với công trình xây dựng mới, quyết định giao cho tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi hoặc Hợp đồng khai thác công trình thủy lợi.
- Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của công trình thủy lợi hoặc quyết định phê duyệt liên quan có chỉ tiêu thiết kế công trình.
- Thuyết minh hồ sơ phương án cấm mốc chỉ giới, gồm các nội dung:
 - + Căn cứ lập hồ sơ phương án cấm mốc chỉ giới;
 - + Đánh giá hiện trạng khu vực cấm mốc chỉ giới;
 - + Số lượng mốc chỉ giới cần cấm; phương án định vị mốc chỉ giới; khoảng cách các mốc chỉ giới; các mốc tham chiếu (nếu có);
 - + Phương án huy động nhân lực, vật tư, vật liệu thi công, giải phóng mặt bằng;
 - + Tiến độ cấm mốc, bàn giao mốc chỉ giới;
 - + Tổ chức thực hiện.
- Bản vẽ, sơ đồ phương án cấm mốc chỉ giới thể hiện phạm vi bảo vệ công trình, vị trí, tọa độ của các mốc chỉ giới, mốc tham chiếu (nếu có) trên nền bản đồ hiện trạng công trình thủy lợi.

- Dự toán kinh phí cấm mốc chỉ giới, trừ các công trình xây dựng mới và sửa chữa do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Điều 22, Điều 23 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026.

XIV. Tên thủ tục hành chính: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành để hoàn chỉnh theo quy định.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước;
- Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước;
- Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;
- Bản đồ hiện trạng công trình;
- Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các tài liệu liên quan khác kèm theo.

b) Số lượng: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;
- Khoản 1; điểm c khoản 2; điểm b khoản 4; điểm c khoản 7 - Điều 12, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

XV. Tên thủ tục hành chính: Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi;
- Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

b) Số lượng: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Đề cương, kết quả kiểm định được phê duyệt

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;
- Khoản 1; điểm b khoản 2; khoản 4 - Điều 19, Nghị định 114/2018/NĐ- CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

XVI. Tên thủ tục hành chính: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ

phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;
- Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;
- Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;
- Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các tài liệu khác liên quan kèm theo (nếu có).

b) Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Phương án được phê duyệt

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Khoản 1; khoản 3; điểm c khoản 4 và điểm c khoản 5 - Điều 7, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

XVII. Tên thủ tục hành chính: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;
- Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;
- Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

b) Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Phương án được phê duyệt

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;
- Khoản 1; khoản 2; điểm c khoản 4; điểm c, d khoản 5 - Điều 26, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

XVIII. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa) hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

- Trong thời hạn 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt. Trường hợp phải lấy ý kiến theo quy định tại khoản 4 Điều 13 của Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 25/01/2026, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến.

+ Nội dung thẩm định: Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ; kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu, số liệu sử dụng; nhận xét, đánh giá tính hợp lý, tính khả thi của hồ sơ và dự thảo phương án; đề xuất biện pháp hoàn thiện (nếu cần).

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ giải quyết hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 25/01/2026; trường hợp không phê duyệt, phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi.

+ Đối với đập, hồ chứa nước thủy lợi quan trọng đặc biệt mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 01 đơn vị hành chính cấp tỉnh; công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên do Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo danh mục do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn.

+ Đối với đập, hồ chứa nước thủy lợi quan trọng đặc biệt mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên; đập, hồ chứa nước thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên không sử dụng vốn nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có tổng diện tích đất của hồ chứa và công trình đầu mối lớn nhất phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan.

+ Đối với công trình thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ có liên quan đến 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo danh mục do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao quản lý, khai thác phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;
- Dự thảo phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;
- Bản vẽ (nếu có) hoặc sơ họa mặt bằng công trình và các hạng mục công trình cần bảo vệ;
- Ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có);
- Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

b) Số lượng: 01

4. Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Phương án được phê duyệt

Sau khi có kết quả phương án được phê duyệt đề nghị Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi) để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025.
- Điều 13, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

Mẫu số 01:

Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi

TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày....tháng....năm 20...

TỜ TRÌNH

Đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi [tên công trình]

Kính gửi: [tên cơ quan phê duyệt và ban hành]

Căn cứ Quyết định số ngày/...../20 của...quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ công trình thủy lợi [tên công trình].

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng [đơn vị, các cấp và ngành liên quan] chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-

- Lưu: VT,....

(Tên cơ quan phê duyệt)

Thủ trưởng

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 03: Phương án bảo vệ công trình thủy lợi

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI [tên công trình]
(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày của)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ CÔNG TRÌNH

1. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.
2. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.
3. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất.
4. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; Quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại.
5. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ công trình.
6. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình.
7. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận công trình.
8. Bảo vệ, xử lý khi công trình xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.
9. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án.
10. Trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.
11. Đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt ngoài các nội dung trên, phải có các nội dung sau:
 - a) Bố trí lực lượng chuyên trách bảo vệ công trình; tổ chức canh gác bảo vệ tại các vị trí đập, tràn xả lũ và các hạng mục công trình thuộc cụm đầu mối hồ chứa;

b) Trang bị phương tiện tuần tra; trang thiết bị công cụ hỗ trợ công tác bảo vệ cho lực lượng tham gia công tác bảo vệ công trình được đăng ký sử dụng và sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ;

c) Phương án xử lý một số tình huống sự cố công trình, tình huống có tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thủy lợi, bảo vệ an ninh trật tự tại công trình.

12. Đối với đập, hồ chứa nước quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia phải bổ sung nội dung về pháp luật bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;
- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:
 - + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia).
 - + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thông báo thẩm định thiết kế, bản vẽ thiết kế của dự án;
 - + Bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công được phê duyệt.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân..

6. Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị UBND cấp xã gửi về cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025.

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn,

hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày..... tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản đề cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

II. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;
- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:
 - + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thông báo thẩm định thiết kế, bản vẽ thiết kế của dự án;

b) Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị UBND cấp xã gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Đĩa chi:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực

hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

III. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo mẫu đơn (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;

- Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:
 - + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung các tài liệu tương ứng với nội dung thay đổi theo quy định của pháp luật có liên quan như: quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành (nếu thuộc đối tượng phải lập, điều chỉnh); thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC UBND cấp xã.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị UBND cấp xã gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 1/12/2025;
- Khoản 1, 2, 8 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH****NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của
công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý
khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:

- Nội dung:

- Vị trí của các hoạt động

- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến
..... ngày tháng năm**2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:**Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy
lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy
phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đếnĐề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc
khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn,
hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo
vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:

- Vị trí của các hoạt động

- Nội dung:

- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày..... tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

IV. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo;

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn (tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;
- Bản sao giấy phép dịch vụ nổ mìn;
- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:
 - + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thông báo thẩm định thiết kế, bản vẽ thiết kế của dự án;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị UBND cấp xã gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025.

- Khoản 7 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22, Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Đia chi:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:

- Nội dung:

- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn đề nghị cấp phép.....; từ ngày..... tháng năm đến ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày..... tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

V. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo mẫu đơn (tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;
- Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:

- + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
- + Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung các tài liệu tương ứng với nội dung thay đổi theo quy định của pháp luật có liên quan như: quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành (nếu thuộc đối tượng phải lập, điều chỉnh); thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị UBND cấp xã gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025.
- Khoản 6, 7 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 23; khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
 Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của
 công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý
 khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:

- Nội dung:

- Vị trí của các hoạt động

- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến
 ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy
 lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy
 phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc
 khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn,
 hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo
 vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:

- Vị trí của các hoạt động

- Nội dung:

- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến.....
 ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình
 thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời
 hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

VI. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp lại giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Công dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu đơn (tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
- Bản sao các quyết định do cơ quan có thẩm quyền cấp về việc thay đổi tên tổ chức, doanh nghiệp do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia) hoặc bản sao giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền xác định việc đổi họ hoặc tên đệm hoặc tên của người được cấp giấy phép.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị UBND cấp xã gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Có

Tên của tổ chức cá nhân đã được cấp giấy phép bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/NĐ-CP ngày 25/01/2026;
- Khoản 1, 3, 4 Điều 26, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH****NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của
công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý
khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:

- Nội dung:

- Vị trí của các hoạt động

- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến
..... ngày tháng năm**2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:**Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy
lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy
phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đếnĐề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc
khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn,
hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo
vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:

- Vị trí của các hoạt động

- Nội dung:

- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày..... tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

VII. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn (tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị cấp giấy phép.
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi.
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân.
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cơ giới đường bộ; phương tiện đường thủy nội địa (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia).

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị UBND cấp xã gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025.

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn,

hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày..... tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản đề cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

VIII. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến UBND cấp xã

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn (tại Phụ lục III ban hành kèm Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;
- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:
 - + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thông báo thẩm định thiết kế, bản vẽ thiết kế của dự án;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị UBND cấp xã gửi về Sở Nông nghiệp và Môi để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực

hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

IX. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn (tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;

- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị UBND cấp xã gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP**

TÊN TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH
NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc
Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

X. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo mẫu đơn (tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026);

- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;
- Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:
 - + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung các tài liệu tương ứng với nội dung thay đổi theo quy định của pháp luật có liên quan như: quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành (nếu thuộc đối tượng phải lập, điều chỉnh); thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.

b) Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

Sau khi có kết quả cấp Giấy phép đề nghị UBND cấp xã gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu đơn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 4. Điều 15; khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH

NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ **CẤP GIẤY PHÉP; GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH** **NỘI DUNG GIẤY PHÉP; CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG** **PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu.....

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập hoặc Căn cước công dân số ... ngày..... do [tên cơ quan có thẩm quyền cấp]

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

1. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động

- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày..... tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

XI. Tên thủ tục hành chính: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường

hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung. Trường hợp không đủ điều kiện, phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo mẫu đơn (tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026);
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;
- Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;
- Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:
 - + Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép (trong trường hợp chưa được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia);
 - + Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung các tài liệu tương ứng với nội dung thay đổi theo quy định của pháp luật có liên quan như: quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành (nếu thuộc đối tượng phải lập, điều chỉnh); thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;

3. Đối với đề nghị cấp giấy phép:

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi [tên công trình thủy lợi] do [tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi] quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:
- Nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ ngày..... tháng năm đến Ngày tháng năm

2. Đối với đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt độngtrong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do [tên cơ quan đã cấp giấy phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép] được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:
- Vị trí của các hoạt động
- Nội dung:
- Thời hạn đề nghị gia hạn.....; từ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... ngày..... tháng..... năm.....

3. Đối với đề nghị cấp lại giấy phép:

Đang tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số ngày do [tên cơ quan cấp phép]; thời hạn sử dụng giấy phép từ đến

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố/xã/phường/đặc khu xem xét và cấp lại giấy phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép] với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại:
- Vị trí của các hoạt động:
- Nội dung:
- Thời hạn cấp phép: từ ngày.....tháng.....năm.....đến..... ngày tháng.....năm.....
- Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố/ xã/ phường/ đặc khu..... xem xét và cấp phép cho [tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép] thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

Hồ sơ gửi kèm theo đề nghị này gồm có [liệt kê các thành phần hồ sơ gửi kèm theo đơn này. Đối với các thành phần hồ sơ đã được tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu quốc gia thì nêu rõ tên văn bản để cơ quan có thẩm quyền tra cứu]:

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP**

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

XII. Thủ tục hành chính: Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong thời hạn 01 ngày làm việc nếu hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo;

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và trả lại hồ sơ cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành được lập theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026;
- Dự thảo quy trình vận hành theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026;
- Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;
- Văn bản góp ý của tổ chức khai thác công trình thủy lợi, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Bản đồ hiện trạng công trình thủy lợi.

b) Số lượng: 01

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã.**7. Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định

Sau khi có kết quả phương án được phê duyệt đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không**11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Điều 7, Điều 9 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026.

Mẫu số 04:**TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT QUY TRÌNH VẬN HÀNH****TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:

....., ngày....tháng....năm 20...

TỜ TRÌNH**Đề nghị phê duyệt và ban hành**

Quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc hệ thống công trình thủy lợi.....

Kính gửi: [tên cơ quan phê duyệt và ban hành]

Căn cứ Quyết định số ngày/...../20 ..

của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước.....;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai.....;

Thông tư số /2026/TT-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ

Quy trình vận hành công trình thủy lợi đã được lập

[Tên đơn vị trình] lập Tờ trình kính đề nghị [tên cơ quan phê duyệt và ban hành] phê duyệt và ban hành quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc hệ thống công trình thủy lợi với nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên hệ thống công trình thủy lợi:
2. Loại công trình: (đặc biệt, liên tỉnh, 01 tỉnh..)
3. Người quyết định đầu tư:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

.....

5. Địa điểm:
6. Nguồn vốn đầu tư:
7. Thời gian thực hiện:
8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
9. Nhà thầu lập Quy trình vận hành công trình thủy lợi:
10. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM CÓ:

1. Văn bản pháp lý

- Văn bản chủ trương về việc lập quy trình vận hành các công trình thủy lợi (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương lập quy trình vận hành các công trình (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập quy trình vận hành;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Hồ sơ kèm theo gồm có:

- Bản dự thảo “Quy trình vận hành các công trình thủy lợi” theo mẫu Phụ lục I, Thông tư này;

- Các tài liệu tính toán (Kiểm tra lại các thông số khí tượng thủy văn, năng lực của các công trình thủy lợi, yêu cầu cấp nước, tiêu nước, cân bằng nước);

- Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật: báo cáo tính toán nhu cầu nước, thủy văn, thủy nông, thủy lực....

- Các văn bản, tài liệu sử dụng trong quá trình lập quy trình;

- Các văn bản đóng góp ý kiến của địa phương, ngành liên quan;

- Các tài liệu liên quan khác kèm theo;

- Bản điện tử lưu trữ toàn bộ hồ sơ trình thẩm định.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan phê duyệt) phê duyệt quy trình vận hành (Tên quy trình)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên cơ quan thẩm định;
- Lưu: VT...

[Tên đơn vị trình]

Thủ trưởng

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02:

**QUY TRÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI QUAN TRỌNG
ĐẶC BIỆT, CÔNG TRÌNH THỦY LỢI LỚN, CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VỪA**

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 20...

QUY TRÌNH VẬN HÀNH**Công trình thủy lợi thuộc hệ thống công trình thủy lợi.....**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ngày / /20...

của.....)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Căn cứ pháp lý**

Trích dẫn các văn bản pháp quy liên quan đến quản lý khai thác công trình thủy lợi: Luật Thủy lợi; Luật Tài nguyên nước; Luật Đê điều; Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản liên quan khác.

Điều 2. Nguyên tắc vận hành công trình

Vận hành công trình mang tính hệ thống không chia cắt theo địa giới hành chính; vận hành, khai thác theo thiết kế và năng lực thực tế của các công trình.

Điều 3. Nhiệm vụ của hệ thống công trình thủy lợi

Tưới, cấp nước, tiêu, thoát nước, rửa mặn, ngăn lũ...

Điều 4. Các công trình chủ yếu tham gia vận hành

Quy mô, thông số kỹ thuật chủ yếu của các công trình chủ yếu trong hệ thống

Điều 5. Thời gian các mùa trong năm**Điều 6. Các quy định khác tùy theo điều kiện cụ thể của hệ thống****Chương II****VẬN HÀNH TƯỚI, CẤP NƯỚC****Mục 1****VẬN HÀNH TƯỚI, CẤP NƯỚC TRONG MÙA KHÔ****Điều 7. Trường hợp nguồn nước đảm bảo yêu cầu 125ong nước**

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mục nước tại các công trình điều tiết

3. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 8. Trường hợp nguồn nước không đảm bảo yêu cầu 126ong nước

1. Mức độ đảm bảo cấp nước theo thứ tự ưu tiên đối với các đối tượng 126ong nước
2. Các giải pháp: Bổ sung nguồn nước, phân phối nước hợp lý tiết kiệm, điều chỉnh yêu cầu 126ong nước...

3. Trình tự, thời gian vận hành các công trình

4. Mức nước tại các công trình điều tiết

5. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 9. Trường hợp khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước, thau chua, rửa mặn hệ thống

1. Mức độ đảm bảo cấp nước theo thứ tự ưu tiên đối với các đối tượng 126ong nước
2. Các giải pháp: Bổ sung nguồn nước, phân phối nước hợp lý tiết kiệm, điều chỉnh yêu cầu 126ong nước.....

3. Trình tự, thời gian vận hành các công trình

4. Mức nước tại các công trình điều tiết

5. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 10. Trường hợp đặc biệt

1. Dự báo có tin bão gần, áp thấp nhiệt đới hoặc mưa lớn ảnh hưởng đến hệ thống; Lũ 126ong cao (từ báo động 3 trở lên):

- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;

- Mức nước tại các công trình điều tiết;

- Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước.

2. Trường hợp công trình chính gặp sự cố; xuất hiện sự cố môi trường:

- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;

- Mức nước tại các công trình điều tiết;

- Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước;

- Các giải pháp bổ sung dự kiến triển khai khắc phục sự cố.

Mục 2

VẬN HÀNH TƯỚI, CẤP NƯỚC TRONG MÙA MƯA

Điều 11. Trong điều kiện thời tiết bình thường

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình

2. Mức nước tại các công trình điều tiết

3. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 12. Quy định về lấy nước tự chảy trong vụ Mùa (nếu có đối với khu vực lấy nước thủy triều)

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình

2. Mức nước tại các công trình điều tiết

3. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 13. Trong trường hợp thời tiết không bình thường, nắng kéo dài, diện tích hạn phát triển rộng

1. Quy định về chế độ, trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết
3. Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước

Điều 14. Khi dự báo có tin bão gần, áp thấp nhiệt đới hoặc mưa lớn có khả năng gây ngập lụt, úng (mưa, lũ, bão...)

1. Trường hợp bình thường:
 - Quy định về chế độ, trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước.
2. Trường hợp gặp kỳ triều cường:
 - Quy định về chế độ, trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng cần lấy qua công trình đầu mối và các công trình phân phối nước.

Điều 15. Những quy định khác (phù hợp với từng hệ thống)

Chương III

VẬN HÀNH TIÊU, THOÁT NƯỚC

Mục 1

VẬN HÀNH TIÊU NƯỚC TRONG MÙA KHÔ

Điều 16. Trường hợp đang dẫn nước tưới cho toàn hệ thống và có khu vực cần tiêu nước cục bộ

Vận hành hệ thống tiêu sau mỗi đợt tưới hoặc có những vùng cục bộ cần tiêu để ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt, cải thiện chất lượng nước.

1. Chế độ, trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết

Điều 17. Vận hành công trình tiêu sau mỗi đợt tưới

1. Chế độ, trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết

Mục 2

VẬN HÀNH TIÊU NƯỚC TRONG MÙA MƯA

Điều 18. Hệ thống không ảnh hưởng thủy triều (đối với phần này có thể gồm nhiều điều, mỗi điều ứng với một trường hợp)

1. Trường hợp 1: Năng lực của hệ thống đảm bảo yêu cầu tiêu nước:
 - Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối ứng với mưa thiết kế (tính theo lượng mưa 1, 3, 5 ngày lớn nhất).

2. Trường hợp 2: Năng lực của hệ thống không đảm bảo yêu cầu tiêu nước (lượng mưa thực tế lớn hơn lượng mưa thiết kế):

- Thứ tự và mức độ ưu tiên đảm bảo tiêu nước đối với các đối tượng cần tiêu nước;
- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
- Mức nước tại các công trình điều tiết;
- Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối ứng với mưa thiết kế (tính theo lượng mưa 1, 3, 5.. ngày lớn nhất);
- Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu nước, thay đổi diện tích vùng tiêu hoặc hướng tiêu, điều chỉnh yêu cầu tiêu nước (lưu lượng và thời gian tiêu nước)... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.

Điều 19. Hệ thống ảnh hưởng thủy triều (đối với phần này có thể gồm nhiều điều, mỗi điều ứng với một trường hợp)

1. Trường hợp 1: Mưa nhỏ hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều cường:
 - Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối.
2. Trường hợp 2: Mưa nhỏ hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều kém:
 - Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối.
3. Trường hợp 3: Mưa lớn hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều cường, lũ sông thấp:
 - Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;
 - Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.
4. Trường hợp 4: Mưa lớn hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều kém, lũ sông thấp:
 - Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;
 - Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.
5. Trường hợp 5: Mưa nhỏ hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều cường, lũ sông cao:
 - Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;
 - Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;
 - Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.
6. Trường hợp 6: Mưa nhỏ hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều kém, lũ sông cao:
 - Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
 - Mức nước tại các công trình điều tiết;

- Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;
- Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.

7. Trường hợp 7: Mưa lớn hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều cường, lũ sông cao:

- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
- Mức nước tại các công trình điều tiết;
- Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;
- Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.

8. Trường hợp 8: Mưa lớn hơn mưa thiết kế, gặp kỳ triều kém, lũ sông cao:

- Trình tự, thời gian vận hành các công trình;
- Mức nước tại các công trình điều tiết;
- Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối;
- Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng.

Điều 20. Vận hành thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết
3. Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối
4. Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng

Điều 21. Vận hành tiêu nước đệm

Dự báo có bão gần, áp thấp nhiệt đới hoặc các hình thái thời tiết gây mưa lớn trong hệ thống.

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết
3. Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối

Điều 22. Vận hành trong trường hợp đặc biệt: Quy định vận hành công trình khi có nguy cơ xảy ra sự cố hoặc xảy ra sự cố đối với các công trình thuộc hệ thống công trình thủy lợi, công trình đê điều và các công trình hạ tầng khác có liên quan.

1. Trình tự, thời gian vận hành các công trình
2. Mức nước tại các công trình điều tiết
3. Lưu lượng nước tiêu tại các trạm bơm đầu mối
4. Các giải pháp: Bổ sung năng lực tiêu, hỗ trợ tiêu bằng máy bơm, thay đổi vùng tiêu, hướng tiêu... tùy theo mức độ nghiêm trọng và thứ tự ưu tiên của đối tượng; đề xuất phương án xử lý nguy cơ xảy ra sự cố hoặc khắc phục khẩn cấp sự cố để đảm bảo an toàn.

Chương IV

QUAN TRẮC CÁC YẾU TỐ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 23. Quy định các trạm, điểm đo và theo dõi lượng mưa, mực nước, lưu lượng và bốc hơi

Điều 24. Quy định chế độ quan trắc theo mùa, vụ sản xuất

Điều 25. Quy định đo kiểm tra định kỳ, chất lượng nước của hệ thống

Điều 26. Quy định chế độ báo cáo, sử dụng và lưu trữ tài liệu KTTV

Điều 27. Quy định chế độ kiểm tra định kỳ các thiết bị, dụng cụ quan trắc KTTV

Chương V

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 28. Quy định nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân đối với việc vận hành hệ thống

1. Ủy ban nhân dân các cấp
2. Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp
3. Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi
4. Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với công trình thủy lợi
5. Các tổ chức, cá nhân quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi
6. Các tổ chức, cá nhân hưởng lợi

Điều 29. Quy định nhiệm vụ và quyền hạn đối với việc huy động nhân lực, vật tư để ứng cứu, phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn công trình của các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Thời điểm thi hành QTVH hệ thống

Điều 31. Nguyên tắc sửa đổi, bổ sung QTVH hệ thống

Điều 32. Hình thức xử lý vi phạm QTVH hệ thống theo quy định của pháp luật

(Tên cơ quan phê duyệt)

Thủ trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc hệ thống công trình thủy lợi...)

1. Tổng quan về hệ thống công trình thủy lợi

- Đặc điểm hệ thống (địa hình, KTTV, dân sinh kinh tế, môi trường...);
- Danh mục các văn bản pháp quy liên quan đến hệ thống (qui hoạch, thiết kế, bổ sung nâng cấp công trình...).

2. Thống kê các công trình chủ yếu

Thống kê các công trình đầu mối và các công trình trên trục chính (vị trí, thông số kỹ thuật, nhiệm vụ, đặc điểm hiện trạng...).

3. Bản đồ hệ thống công trình thủy lợi theo thiết kế được duyệt

- Bản đồ hiện trạng công trình và phân vùng tưới in trên khổ A3;
- Bản đồ hiện trạng công trình và phân vùng tiêu in trên khổ A3.

XIV. Tên thủ tục hành chính: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;
- Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;
- Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;
- Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

b) Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã

7. Kết quả thực hiện TTHC: Phương án được phê duyệt

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 1; khoản 3; điểm a khoản 4; điểm a khoản 5 - Điều 7, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

XV. Tên thủ tục hành chính: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp;
- Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;
- Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

b) Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Phương án được phê duyệt

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Khoản 1; khoản 3; điểm a khoản 4; điểm a khoản 5 - Điều 26, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

XV. Tên thủ tục hành chính: Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).

1.Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ gửi 01 bộ hồ sơ đến UBND cấp xã để thực hiện xem xét thanh toán, giải ngân.

Bước 2: Đối với hồ sơ chưa đầy đủ hợp lệ, UBND cấp xã đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ hoặc từ chối thực hiện nếu hồ sơ không hợp lệ.

Bước 3: UBND cấp xã thanh toán nguồn vốn hỗ trợ cho người đề nghị hỗ trợ trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Cách thức thực hiện:

Gửi trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa của UBND cấp xã.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ;
- Hồ sơ được phê duyệt;
- Biên bản nghiệm thu giai đoạn hoặc nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

Các tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở.

6. Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Ủy nhiệm chi

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị về việc hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (có mẫu kèm theo)

10. Điều kiện thực hiện TTHC:

- Đối với Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước:

- + Phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã;
- + Đảm bảo cấp nước, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho tối thiểu 3 thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở; được tất cả các thành viên hưởng lợi đồng thuận đóng góp phần kinh phí còn lại; tổ chức thủy lợi cơ sở tự quản lý, khai thác công trình sau đầu tư.

- Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:

- + Đối với cá nhân: Quy mô khu tưới phải đạt từ 0,3 ha trở lên; riêng khu vực miền núi từ 0,1 ha trở lên; việc hỗ trợ cho cá nhân được thông qua tổ chức thủy lợi cơ sở.

- + Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở: Quy mô khu tưới phải đạt từ 02 ha trở lên; riêng khu vực miền núi từ 01 ha trở lên và phải có hợp đồng liên kết với hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp sản xuất;

- + Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước tưới phục vụ các loại cây trồng là cây trồng chủ lực của quốc gia, địa phương, có lợi thế, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng, miền.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

Tên tổ chức thủy lợi cơ sở/cá nhân:

Địa chỉ:.....
 Điện thoại:
 Đề nghị Ủy ban nhân dân xã.....hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình.....với các nội dung sau:

1. Tên công trình:;
2. Chủ đầu tư:.....;
3. Địa điểm xây dựng:;
4. Mục tiêu đầu tư.....;
5. Quy mô công trình:;
- Diện tích phục vụ tưới:.....ha.
- Diện tích đất xây dựng công trình:.....m².
- Thông số kỹ thuật chủ yếu.
6. Số đối tượng được hưởng lợi từ công trình:hộ.
7. Tổng kinh phí đầu tư xây dựng công trình:đồng.

Trong đó:

- + Kinh phí đề nghị nhà nước hỗ trợ:.....đồng, tương đương ...%
 - + Kinh phí các đối tượng hưởng lợi đóng góp:.....đồng.
 - + Kinh phí huy động khác (nếu có):đồng.
- Đề nghị Ủy ban nhân dân xã.....xem xét giải quyết./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký và ghi đầy đủ họ tên)

XVI. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính bằng văn bản.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

- Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã tổ chức thẩm định hoặc tổ chức kiểm tra và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt; trường hợp không phê duyệt thì có ngay văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa nước;
- Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa nước;
- Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật;
- Bản đồ hiện trạng công trình;
- Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các tài liệu liên quan khác kèm theo.

b) Số lượng: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định

Sau khi có kết quả phương án được phê duyệt đề nghị UBND cấp xã gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Điểm c khoản 7 Điều 12 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.
- Khoản 2 Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

XVII. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính bằng văn bản.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định;
- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt; trường hợp không phê duyệt thì có ngay văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt;
- Dự thảo đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi;
- Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

b) Số lượng: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Đề cương, kết quả kiểm định được phê duyệt. Sau khi có kết quả phương án được phê duyệt đề nghị UBND cấp xã gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018;
- Khoản 3, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

XVIII. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời bằng văn bản trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ sau 16 giờ thì văn bản trả lời được gửi trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

a) Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao giải quyết hồ sơ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định;

b) Nội dung thẩm định: Kiểm tra cơ sở pháp lý của hồ sơ; kiểm tra, đánh giá độ tin cậy các tài liệu, số liệu sử dụng; nhận xét, đánh giá tính hợp lý, tính khả thi của hồ sơ và dự thảo phương án; đề xuất biện pháp hoàn thiện (nếu cần).

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn được giao giải quyết hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; trường hợp không phê duyệt, phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;

- Dự thảo phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;
- Bản vẽ (nếu có) hoặc sơ họa mặt bằng công trình và các hạng mục công trình cần bảo vệ;
- Ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có);
- Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

b) Số lượng: 01

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết TTHC: UBND cấp xã.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Phương án được phê duyệt

Sau khi có kết quả phương án được phê duyệt đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để biết và theo dõi.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Có (Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;
- Điều 14, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

Mẫu số 01:

Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi

TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày....tháng....năm 20...

TỜ TRÌNH

Đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi [tên công trình]

Kính gửi: [tên cơ quan phê duyệt và ban hành]

Căn cứ Quyết định số ngày/...../20 của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày Tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ

[Tên đơn vị trình] đã xây dựng hồ sơ phương án bảo vệ của công trình thủy lợi [tên công trình]. Hồ sơ kèm theo tờ trình gồm có:

1. Dự thảo Phương án bảo vệ công trình thủy lợi;

2. Bản vẽ (nếu có) hoặc sơ họa mặt bằng công trình và các hạng mục công trình cần bảo vệ:

3. Ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có thì liệt kê đầy đủ);

4. Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có thì liệt kê đầy đủ).

Kính đề nghị [tên cơ quan phê duyệt và ban hành] phê duyệt và ban hành
phương án bảo vệ của công trình thủy lợi/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên cơ quan thẩm định;
-;
- Lưu: VT...

[Tên đơn vị trình]

Thủ trưởng

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02: Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-..... ngày.... Tháng.... Năm 20..

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi [tên công trình]

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số ngày quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của [tên cơ quan ra quyết định];

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Xét Tờ trình số Ngày.... tháng.... năm.... Của [tên đơn vị trình] về việc đề nghị phê duyệt và ban hành phương án bảo vệ công trình thủy lợi [tên công trình];

Theo đề nghị của [tên cơ quan thẩm định].

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ công trình thủy lợi [tên công trình].

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng [đơn vị, các cấp và ngành liên quan] chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-

- Lưu: VT,....

(Tên cơ quan phê duyệt)

Thủ trưởng

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 03: Phương án bảo vệ công trình thủy lợi

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI [tên công trình]
(Ban hành kèm theo Quyết định số Ngày Của)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ CÔNG TRÌNH

1. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.
2. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.
3. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất.
4. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; Quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại.
5. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ công trình.
6. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình.
7. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận công trình.
8. Bảo vệ, xử lý khi công trình xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.
9. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án.
10. Trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

11. Đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt ngoài các nội dung trên, phải có các nội dung sau:

- a) Bố trí lực lượng chuyên trách bảo vệ công trình; tổ chức canh gác bảo vệ tại các vị trí đập, tràn xả lũ và các hạng mục công trình thuộc cụm đầu mối hồ chứa;
- b) Trang bị phương tiện tuần tra; trang thiết bị công cụ hỗ trợ công tác bảo vệ cho lực lượng tham gia công tác bảo vệ công trình được đăng ký sử dụng và sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ;
- c) Phương án xử lý một số tình huống sự cố công trình, tình huống có tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thủy lợi, bảo vệ an ninh trật tự tại công trình.

12. Đối với đập, hồ chứa nước quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia phải bổ sung nội dung về pháp luật bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Phụ lục II**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày /02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**1. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG						
1	5.000057	Phê duyệt chiến lược thủy lợi	Thủy lợi	Khoản 3 Điều 10 Luật Thủy lợi năm 2017	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủ tướng Chính phủ
2	5.000058	Quyết định hỗ trợ kinh phí ngân sách trung ương cho các địa phương bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi	Thủy lợi	Điểm 1 khoản 1 Điều 31 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủ tướng Chính phủ

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định
1	5.002796	Phê duyệt quy hoạch thủy lợi	Thủy lợi	- Luật số 146/2025/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủ tướng Chính phủ

				- Luật số 112/2025/QH15: Luật Quy hoạch		
2	5.002795	Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thủy lợi	Thủy lợi	- Luật số 146/2025/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường - Luật số 112/2025/QH15: Luật Quy hoạch	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủ tướng Chính phủ
3	5.002797	Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch thủy lợi	Thủy lợi	- Luật số 146/2025/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường - Luật số 112/2025/QH15: Luật Quy hoạch	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủ tướng Chính phủ
4	5.000059	Lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủy lợi	- Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023; - Điều 9, 10, 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP	Tổ chức khai thác công trình thủy lợi do Trung ương quản lý	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Phê duyệt chiến lược thủy lợi

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, xây dựng chiến lược thủy lợi cho chu kỳ 10 năm, tầm nhìn 30 năm hoặc dài hơn, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Chiến lược thủy lợi được cập nhật, điều chỉnh khi có sự thay đổi về chiến lược phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng, an ninh hoặc khi có biến động lớn do thiên tai.

- Bước 2: Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm:

- Dự thảo chiến lược thủy lợi.

- d) Thời hạn giải quyết: Không quy định
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ
- g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định Phê duyệt chiến lược thủy lợi.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội về Thủy lợi.

2. Quyết định hỗ trợ kinh phí ngân sách trung ương cho các địa phương bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổng hợp, đề xuất hỗ trợ kinh phí ngân sách trung ương cho các địa phương bảo đảm an toàn đập

- Bước 2: Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm: Không quy định

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Thủ tướng Chính phủ

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hỗ trợ kinh phí ngân sách trung ương cho các địa phương

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.